

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 4- 2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Trường;

Ông Đoàn Trung Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ông Ngọc C, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Ông Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06- 3- 1999. Sau đó, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gặp khó khăn nên vợ chồng thường xảy ra xô xát và sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Lê Thị H, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên ông xin ly hôn bà Lê Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ông Thị H1, sinh ngày 05- 01- 2000 và Ông Ngọc T, sinh ngày 07- 6- 2001. Hiện nay, cả 02 con chung đều đã trưởng thành lao động tự lập được nên không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng.

Về tài sản: Ông không đề nghị giải quyết.

Về phía bị đơn bà Lê Thị H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H không trình bày quan điểm và không đến Tòa án để làm việc.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G; Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, con chung như ông Ông Ngọc C trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa ông Ông Ngọc C và bà Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Ông Ngọc C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Lê Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ông Ngọc C và bà Lê Thị H kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của ông C và bà H không có hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân trong thời gian dài, bà H không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông Ông Ngọc C và bà Lê Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ông Ngọc C và bà Lê Thị H, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng có 02 con chung là Ông Thị H1, sinh ngày 05- 01- 2000 và Ông Ngọc T, sinh ngày 07- 6- 2001. Hiện nay, cả 02 con chung đã trưởng thành lao động tự lập được nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Ông Ngọc C là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy

định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa ông Ô Ngọc C và bà Lê Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Ông Ô Ngọc C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004444 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Ông Ô Ngọc C đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Xuân: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên